

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ HÒA 3



KẾ HOẠCH

GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

NĂM HỌC 2023 - 2024

TRƯỜNG TIỂU HỌC



PHÚ HÒA 3

TP. THỦ DẦU MỘT - BD

Đơn vị: Trường Tiểu học Phú Hòa 3

Phú Hòa, ngày 7 tháng 9 năm 2023

Số: 190/KH-THPH3

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2023-2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006);

Căn cứ Công văn số 756/PGDĐT-GDTH, ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Trên cơ sở điều kiện thực tế của đơn vị, trường Tiểu học Phú Hòa 3 xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

a. Cơ hội

- Năm học 2023 - 2024 tiếp tục thực hiện chủ đề năm học: “Đổi mới thực chất, hiệu quả nâng cao”; với phương châm “Trách nhiệm, năng động, sáng tạo”; khẩu hiệu hành động “Tất cả vì học sinh thân yêu”. Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành phát động, xây dựng lề lối làm việc hiệu quả, trách nhiệm.

- Chủ động triển khai chương trình sách giáo khoa lớp 1, 2, 3, 4 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006) đối với lớp 5 xây dựng theo hướng mở. Thống nhất nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc, bổ sung một số nội dung giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương, của nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác dự báo tình hình học sinh hàng năm để xây dựng kế hoạch tuyển sinh, dự kiến biên chế giáo viên cho năm học mới. Thường xuyên kiểm

tra cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, cảnh quan sư phạm để có kế hoạch sửa chữa, trang bị kịp thời đáp ứng nhu cầu dạy và học.

b. Thách thức

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu về Giáo dục của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao nên chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

- Để đạt được các mục tiêu lớn của chương trình giáo dục phổ thông 2018, cần phải có đầy đủ các yếu tố về cơ sở vật chất, về con người nhưng cả hai nội dung này các cơ sở giáo dục đang hoàn toàn phụ thuộc vào chính quyền các cấp.

- Chú trọng việc kết nối với phụ huynh quan tâm đến việc học của học sinh trong thời gian tổ chức dạy học trực tuyến; quan tâm giúp đỡ học sinh khó khăn về thiết bị học tập trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được học tập, tranh thủ sự đồng thuận và ủng hộ của phụ huynh trong việc triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

Trường Tiểu học Phú Hòa 3 tọa lạc tại khu 8, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Địa bàn phường rộng, gồm 7 khu phố (khu 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8). Trên địa bàn có 03 trường tiểu học, hàng năm trường Tiểu học Phú Hòa 3 trên địa bàn phường tiếp nhận 7 lớp Một, hơn 300 học sinh.

- Tình hình học sinh

Năm học 2023 – 2024, toàn trường có 35 lớp được tổ chức học 2 buổi/ ngày với 1.538/751 nữ. Bình quân 44 học sinh/ 1 lớp.

Số TT	Khối	Số lớp	Tổng Số HS	Nữ	Số học sinh bình quân/ 1 lớp	Số học sinh Dân tộc		Số học sinh Khuyết tật	
						TS	Nữ	TS	Nữ
						01	Một	7	321
02	Hai	7	312	147	45 học sinh/1 lớp	14	7	3	0

03	Ba	7	313	145	45 học sinh/1 lớp	9	5	1	0
04	Bốn	7	302	153	43 học sinh/1 lớp	13	11	0	0
05	Năm	7	290	143	41 học sinh/1 lớp	8	5	0	0
Tổng cộng		35	1.538	751	44 học sinh/1 lớp	58	19	10	1

- Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Năm học 2023 – 2024, tổng số biên chế nhà trường 65/55 nữ. Trong đó: Ban giám hiệu 3/2 nữ, trình độ Đại học; giáo viên dạy lớp 37/35 nữ, trình độ từ cao đẳng trở lên, đảm bảo tỷ lệ 1 giáo viên/ lớp; giáo viên bộ môn 14/9 nữ, đảm bảo dạy đủ các môn; nhân viên Văn phòng: Đội 1/0 nữ; Y tế 1/1 nữ; Kế toán 1/1 nữ; Văn thư 1/1 nữ; TV-TB 1/1 nữ; CNTT 1/1 nữ, Bảo vệ 3/0 nữ, phục vụ 2/2 nữ. Nhìn chung đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học.

- Tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

+ Cơ sở vật chất: Gồm 1 trệt 3 lầu, gồm 32 phòng học và các phòng chức năng, khu hành chính có đủ các phòng theo quy định, có sân chơi, nhà ăn, nhà bếp và khu để xe cho giáo viên và học sinh.

+ Trang thiết bị dạy học: Trường có thư viện đạt chuẩn thư viện tiên tiến, có 01 phòng thiết bị được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học; có 2 phòng vi tính, tất cả các phòng học được lắp đặt máy chiếu hoặc ti vi để hỗ trợ việc giảng dạy.

a. Điểm mạnh của nhà trường

- Được sự quan tâm chỉ đạo của địa phương, Phòng Giáo dục, Ủy ban Nhân dân thành phố đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Hàng năm, nhà trường có sự chủ động sửa chữa, tham mưu với Phòng và Sở Giáo dục mua sắm bổ sung các trang thiết bị, tu bổ cơ sở vật chất, cảnh quan sư phạm, tạo điều kiện tốt nhất để tổ chức các hoạt động học tập và trải nghiệm cho học sinh.

- Nhà trường có sự chủ động phối hợp với Ban chỉ đạo ngày toàn dân đưa trẻ đến trường trong việc thống kê, điều tra trẻ trong độ tuổi ra lớp Một, từ đó xây dựng biên chế lớp, giáo viên đủ theo yêu cầu. Chất lượng giáo dục và hoạt động giáo dục hàng năm đều đạt chỉ tiêu đề ra.

- Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy khá tốt. 100% giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên, được bồi dưỡng các chuyên đề chuyên môn, đặc biệt được tập huấn tiếp cận Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018. Đảm bảo đủ giáo viên dạy lớp.

- 100% học sinh của trường học 2 buổi/ ngày.

b. Điểm yếu

- Số lớp, số học sinh đông vượt chuẩn so với quy định, nhiều học sinh là dân nhập cư, cha mẹ ly hôn, học sinh ở với ông bà chưa được quan tâm chu đáo nên việc nắm bắt chuẩn kiến thức kỹ năng còn hạn chế.

- Thiếu 1 giáo viên dạy Tiếng Anh.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Thực hiện đúng theo các văn bản chỉ đạo của ngành, địa phương. Chủ động chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học trực tiếp (trực tuyến khi có dịch bệnh) và điều chỉnh nội dung dạy học theo các văn bản chỉ đạo của ngành. Triển khai đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, xây dựng các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đối với lớp 1, 2, 3, 4 bộ môn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; đối với Lớp 5 bộ môn theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006). Triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương.

- Phân công biên chế lớp học đúng theo Điều lệ trường tiểu học, xây dựng bộ máy, phân công giáo viên đúng theo vị trí việc làm.

- Chủ động cân đối nguồn ngân sách được cấp và thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế; thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, đẩy mạnh công tác thao giảng, sinh hoạt tổ chuyên môn, xây dựng kho học liệu học tập. Tập trung bồi

dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Thực hiện đánh giá công tác quản lý và giảng dạy theo bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục ban hành.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Triển khai thực hiện hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006) lớp 5.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, chú trọng chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 trong năm học 2024-2025 nhất là bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Tin học và môn Ngoại ngữ; đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 5 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025. Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT cấp tiểu học, quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có và trang bị bổ sung thiết bị dạy học theo yêu cầu của CTGDPT 2018, đáp ứng mục tiêu GDTH là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý, phát huy tính chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục và quản trị nhà trường. Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn, vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Phối hợp tốt giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế. Xây dựng kho học liệu tại đơn vị để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy

học qua truyền hình. Thực hiện đúng phương châm “Tạm dừng đến trường, không dừng học” của Ngành Giáo dục khi có dịch bệnh xảy ra.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

2.1.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn với các kịch bản phù hợp trình Lãnh đạo Phòng Giáo dục phê duyệt. Nội dung kế hoạch được xây dựng phù hợp với khung thời gian năm học, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và điều kiện thực tế của nhà trường.

Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên phải nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa. Trên cơ sở tình hình dịch bệnh và các phương án dạy học của nhà trường, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến xuyên suốt năm học phù hợp tình hình diễn biến dịch bệnh và thực tế nhu cầu học tập của học sinh. Chủ động đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học, hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá. Xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình. Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo các văn bản chỉ đạo của các cấp.

Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn: Bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, linh hoạt, không gây áp lực đối với học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường. Đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Căn cứ vào tình hình thực tế, tổ chức các hoạt động cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy các năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vận dụng vào thực tiễn.

- Thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, cụ thể:

+ Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số học sinh bình quân 44 học sinh/lớp chưa đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, 1 giáo viên/ lớp chưa đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp, có đủ giáo viên để dạy các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định. Thiếu 1 giáo viên Tiếng Anh.

+ Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn Tiếng Anh theo quy định của CTGDPT 2018. Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

+ Trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí ít nhất 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút, thực hiện 5 buổi/tuần với 35 - 40 tiết tùy theo khối lớp. Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình. Học sinh được học tập môn học tự chọn Tiếng Anh (lớp 1 từ tuần 10), lớp 2 từ đầu năm học và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

+ Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức theo nhu cầu, sở thích của học sinh dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, sử dụng thư viện, bãi tập, phòng học, nhà ăn,... để học sinh vui chơi, giải trí.

- Thực hiện CTGDPT 2006 lớp 5

Căn cứ chương trình giáo dục phổ thông 2006, nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cho lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chủ động tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông 2018 cụ thể:

+ Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh. Từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế. Chủ động rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp, các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học. Sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

+ Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

+ Chủ động tham mưu địa phương, ngành quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, giảm số lớp, sĩ số học sinh/ lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Định hướng tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 theo CTGDPT 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

+ Trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí 8 tiết học, mỗi tiết 35 phút, thực hiện 5 buổi/tuần với 40 tiết.

- Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học đối với cấp tiểu học

Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường như phối hợp với các trung tâm giảng dạy tại trường trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh vào thứ bảy và chủ nhật tại trường,..., tổ chức dạy học linh hoạt.

Hoàn thành hồ sơ công nhận thư viện xuất sắc, tiến tới xây dựng thư viện thân thiện; tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thư viện. Xây dựng kế hoạch bảo quản, lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài.

- Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa

Chỉ đạo thực hiện lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 đúng theo chỉ đạo, trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong nhà trường theo quy định. Phát huy vai trò đọc sách và có ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa. Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc đối tượng chính sách, hộ nghèo và cận nghèo để tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục của địa phương

Tổ chức thực hiện dạy học các nội dung theo tài liệu GDĐP lớp 1, 2, 3 theo hướng dẫn.

Các cơ sở giáo dục thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của địa phương. Khi tổ chức dạy học, cần tập trung dạy các chủ đề đáp ứng yêu cầu cần đạt của hai mạch kiến thức (gồm Thiên nhiên và con người địa phương; Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương) vào môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 và thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” của sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Các cơ sở giáo dục chọn cử nhân sự theo yêu cầu để Phòng GDĐT lập danh sách đề xuất Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức biên soạn, thẩm định và triển khai mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm kịp thời với lộ trình, thời điểm triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 5.

- Triển khai giáo dục STEM

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT với những yêu cầu cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục STEM phù hợp tại địa phương, tham gia tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Báo cáo tiến độ thực hiện về Phòng GDĐT theo từng giai đoạn.

- Tăng cường tham mưu về việc trang bị cơ sở vật chất để thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong đơn vị phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lí, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện tại đơn vị cần hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

2.1.2. Tăng cường huy động các nguồn lực để chăm lo cho GDĐT

Chủ động cân đối nguồn ngân sách được cấp và thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ GDĐT và đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ của nhà trường khi có dịch bệnh xảy ra.

2.1.3. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học

2.1.3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, trong đó quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; thực hiện chuyển

đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học, nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

2.1.3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

2.1.4. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học và chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện theo CTGDPT 2018

- Dạy học Tiếng Anh

Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn ở lớp 1 và lớp 2 bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; lựa chọn một trong các môn Ngoại ngữ 1 đã có đủ điều kiện triển khai (đã được Bộ GDĐT phê duyệt danh mục SGK và UBND tỉnh Bình Dương ban hành quyết định lựa chọn) phù hợp với khả năng tổ chức của các cơ sở giáo dục, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006; tiếng Pháp và các thứ tiếng khác (nếu có) theo quy định; tăng cường tổ chức dạy đủ 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 5 và theo tài liệu đang thực hiện.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng nước ngoài. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.

- Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục Tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

Thực hiện các giải pháp phù hợp để tăng số lượng lớp, học sinh lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp trên cơ sở tinh giản Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với môn Tin học tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tiếp cận, học tập môn Tin học ở lớp 6.

2.2. Tổ chức thực hiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục

2.2.1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

Triển khai nội dung về việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục tiểu học (GDTH) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm thực hiện GDTH là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và công bằng trong tiếp cận giáo dục, theo hướng thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; khắc phục tình trạng nhiều điểm trường lẻ, trường học có quy mô nhỏ, trường học có quy mô lớp học và

sĩ số học sinh/lớp vượt quá quy định; tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại của đơn vị (nếu có).

Bảo đảm quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó đặc biệt quan tâm đến khối phòng học tập, khối phụ trợ cần được bố trí thành phân khu riêng biệt cho từng cấp học và khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao cần bố trí dụng cụ, thiết bị vận động phù hợp cho từng cấp học; bảo đảm các quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông, trong đó các phòng học bộ môn cần được bố trí riêng biệt cho các cấp học, ngoại trừ các phòng học bộ môn có thể sử dụng chung cho một số môn học bảo đảm đáp ứng yêu cầu về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

2.2.2. *Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia*

2.2.2.1. *Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục*

Tiếp tục tham mưu UBND phường, Ban chỉ đạo PCGD-XDXHHT các phường quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo các quy định của Chính phủ và Bộ GDĐT; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng để tổ chức các lớp dạy học chương trình xoá mù chữ và triển khai các giải pháp phù hợp khuyến khích đối tượng xoá mù chữ tham gia học tập; tăng cường công tác tham gia tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện bảo đảm nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2.2.2.2. *Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia*

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục hàng năm và đề xuất kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT. Phòng Giáo dục tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu đề xuất lãnh đạo phê duyệt kế hoạch, lộ trình thực hiện xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia;

xây dựng mô hình trường tiểu học thật sự tiêu biểu, điển hình từ đó rút kinh nghiệm để nhân rộng. Khuyến khích các đơn vị có điều kiện triển khai thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định; áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập của người học.

2.2.3. Triển khai các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

2.2.3.1 Tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số

Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” (nếu có), cụ thể: nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên về việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện của đơn vị.

2.2.3.2. Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

Thực hiện chương trình giáo dục tiểu học xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 theo quy định của Bộ GDĐT (nếu có).

Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về nội dung, phương pháp dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 để thực hiện chuẩn bị tâm thế và kỹ năng học tập cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1.

2.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

2.3.1. Đối với trẻ khuyết tật

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo

dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

Tích cực tham mưu thành lập Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập ở địa phương bảo đảm quyền được học, được tiếp cận với giáo dục đối với trẻ em khuyết tật.

2.3.2. Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

2.4. Thực hiện Hoạt động giảng dạy liên kết ngoài giờ chính khóa

2.4.1. Chương trình Giáo dục Kỹ năng sống GAIA

- Mục tiêu chương trình:

- + Rèn luyện kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh.
- + Khơi dậy cảm hứng, tạo hứng thú và say mê học tập.
- + Kích thích các giác quan, tư duy khoa học.
- + Sử dụng phương pháp học tập tiên tiến: công cụ đa phương tiện, bản đồ tư duy,... Trong đó chú trọng chuẩn bị sẵn sàng về năng lực sử dụng CNTT - một trong những yêu cầu về năng lực của công dân toàn cầu.
- + Hình thành thói quen tự nghiên cứu, tìm hiểu vấn đề.
- + Học theo nhóm, nghiên cứu theo chủ đề.
- + Làm chủ các kế hoạch học tập và sinh hoạt cá nhân khác.

+ Được tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động lành mạnh nhằm rèn luyện, phát triển bản thân, tránh xa tác động xấu của Internet, game và các tệ nạn xã hội.

- Đơn vị liên kết: Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Quốc tế GAIA

- Hình thức tổ chức: Đơn vị liên kết tổ chức tập huấn cho giáo viên giảng dạy chương trình kỹ năng sống GAIA và cung cấp phần mềm hỗ trợ, kế hoạch bài dạy mẫu cho GV giảng dạy.

- Đối tượng tham gia: học sinh khối 1, 2, 3, 4, 5 trong nhà trường trên tinh thần đăng kí tự nguyện và được xếp giờ học ngoài giờ chính khóa.

- Học phí: 60.000đ/ HS/tháng (chi 100% về công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Quốc tế GAIA)

- Thời lượng tổ chức: 4 tiết/tháng. Thời gian dự kiến bắt đầu chương trình từ tháng 10/2023 đến tháng 05/2024.

- Thời khóa biểu dự kiến giảng dạy: Từ 16 giờ 25 phút đến 17 giờ, ngày thứ Ba hàng tuần.

2.4.2. Chương trình Giáo dục STEM+

- Mục tiêu chương trình:

+ Giúp hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh thông qua giải quyết các vấn đề thực tế. Các hoạt động giáo dục STEM+ đòi hỏi học sinh tìm ra bản chất vấn đề, xác định đúng những khó khăn cần giải quyết và đưa ra các phương án. Bên cạnh đó, học sinh cần tính toán đến các yếu tố nguồn lực để tìm ra phương án khả thi và hiệu quả nhất.

+ Giúp học sinh hình thành và phát triển tư duy khoa học. Học sinh sẽ phải hiểu bản chất của các kiến thức được trang bị; phải biết cách mở rộng kiến thức; phải biết cách thay đổi, cải tiến và sáng tạo cho phù hợp nhằm giải quyết các vấn đề. Đôi khi việc thử nghiệm, cải tiến diễn ra liên tục để tạo ra sản phẩm tốt hơn là một quá trình “Học tập suốt đời”.

+ Giúp học sinh có thể chế tạo những sản phẩm nhằm mô phỏng/giải thích/giải quyết các vấn đề. Từ đó học sinh hứng thú với các hoạt động chế tạo sản phẩm, tạo ra vật chất phục vụ cuộc sống. Hoạt động giáo dục STEM+ vận dụng phương pháp

học tập chủ yếu dựa trên thực hành và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo giúp học sinh rèn luyện các kỹ năng vận động tinh trong quá trình chế tạo. Quá trình hoạt động học còn giúp học sinh phát triển các kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả, thuyết trình tự tin, tư duy phản biện...Giúp giáo viên tiếp cận và có thêm một phương pháp dạy học trong giáo dục, lấy học trò làm trung tâm và giáo viên đóng vai trò là người dẫn dắt, hỗ trợ. Chương trình hoạt động giáo dục STEM+ hỗ trợ các nhà trường giải bài toán về giáo dục trải nghiệm và giáo dục STEM đang gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai.

- Đơn vị liên kết: Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo STEM+

- Hình thức tổ chức: Đơn vị liên kết tổ chức tập huấn cho giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục STEM và cung cấp phần mềm hỗ trợ, kế hoạch bài dạy mẫu cho GV giảng dạy.

- Đối tượng tham gia: học sinh khối 1, 2, 3, 4, 5 trong nhà trường trên tinh thần đăng kí tự nguyện và được xếp giờ học ngoài giờ chính khóa.

- Học phí: 75.000đ/ HS/tháng. Trong đó chi Học liệu 25.000đ/HS/tháng (chi 100%). Chi học phí 50.000đ/HS/tháng (chi 100%)

- Thời lượng tổ chức: 4 tiết/tháng. Thời gian dự kiến bắt đầu chương trình từ tháng 10/2023 đến tháng 05/2024.

- Thời khóa biểu dự kiến giảng dạy: Từ 16 giờ 25 phút đến 17 giờ, ngày thứ Năm hàng tuần.

2.4.3. Chương trình Tiếng Anh song ngữ ISMART

- Mục tiêu chương trình: Học sinh ISMART được học Toán bằng tiếng Anh, các môn Khoa học bằng tiếng Anh. Dựa trên tâm lý lứa tuổi, ISMART ứng dụng các phương pháp dạy tiếng Anh cho trẻ hứng thú từ những năm đầu đời, tăng cường và đào sâu ở những cấp học cao hơn. Các hoạt động được thiết kế đa dạng từ trò chơi vận động, trải nghiệm công nghệ, Rung chuông Vàng, trắc nghiệm trên máy tính, làm việc theo dự án, hùng biện đối kháng... Những định dạng này cho phép học sinh iSMART cọ xát với những thử thách Toán, Khoa học bằng tiếng Anh ngay tại trường học, từ đó có những nỗ lực hơn trong học tập.

- Đơn vị liên kết: Công ty Cổ phần Giáo dục ISMART

- Đối tượng tham gia: học sinh lớp 1 năm học 2023 – 2024 có nhu cầu theo học trên tinh thần đăng kí tự nguyện.

- Học phí: 600.000đ/HS/tháng (chi 100% về công ty Cổ phần Giáo dục ISMART)

- Thời lượng tổ chức: 4 tiết/tuần. (Trong đó có 02 tiết GV nước ngoài và 02 tiết GV trong nước giảng dạy) Thời gian dự kiến bắt đầu chương trình từ tháng 09/2023 đến tháng 05/2024.

2.5. Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt, lớp ghép

Căn cứ số lượng học sinh, điều kiện từng trường, từng địa phương nhà trường dựa vào kết quả đánh giá năng lực, trình độ và khả năng tiếp thu của học sinh tổ chức các lớp học linh hoạt ở buổi học thứ 2 trong ngày để thực hiện các hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng. Tại các địa bàn khó khăn để bảo đảm quyền lợi và thuận lợi học tập của học sinh có thể tổ chức dạy học lớp ghép, trong quá trình tổ chức dạy học tại các lớp ghép phải bảo đảm thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH .

2.6. Đảm bảo đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

2.6.1. Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Tham mưu UBND tổ chức tuyển dụng giáo viên, thực hiện rà soát, bố trí, sử dụng giáo viên bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo đối với cấp tiểu học; thực hiện phương án điều chuyển, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; thực hiện các giải pháp để bảo đảm có đủ giáo viên dạy học các môn Tiếng Anh, môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; chủ động xây dựng các phương án để có nguồn tuyển dụng giáo viên tại địa phương thông qua hình thức đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo liên thông; đào tạo nâng trình độ chuẩn và một số giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện biên chế cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên bảo đảm cơ cấu, thành phần, số lượng theo các quy định, trong đó bố trí giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp đảm nhiệm dạy học phù hợp cho từng cấp học và phân công,

sử dụng cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lí bảo đảm hiệu quả hoạt động của tổ bộ môn, quy chế sinh hoạt chuyên môn, nhà trường.

2.6.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng tại địa phương theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Các cơ sở giáo dục dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 5 năm học 2024-2025 để tập trung bồi dưỡng để sẵn sàng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Quan tâm, nâng cao chất lượng đời sống tinh thần cho đội ngũ: Xây dựng góc thư giãn cho giáo viên, môi trường văn hóa nhà trường lành mạnh, các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhẹ nhàng, tránh bệnh thành tích áp lực.

2.6.3. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thực hiện CTGDPT cấp tiểu học

Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, chú trọng công tác di tu, sửa chữa thường xuyên, lên kế hoạch trang cấp thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tập trung trang bị các phòng chức năng, thực hiện nhà vệ sinh thông minh, xử lý nước, rác thải, cảnh quan sư phạm và vệ sinh môi trường.

Rà soát, đề xuất các hạng mục mua sắm bổ sung thiết bị dạy học giai đoạn 2021 - 2025 theo lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.6.4. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tham mưu với cấp ủy địa phương điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường, chủ động trong việc trang bị cơ sở vật chất; xây dựng biên chế lớp, học sinh; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đề án vị trí việc làm.

Chủ động xây dựng kế hoạch, rà soát tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia theo Thông tư 17.

2.7. Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong giáo viên và phụ huynh tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 dành cho lớp 1, 2, 3, 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 trong năm học 2024 - 2025.

Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Bộ Giáo dục Đào tạo, của ngành về đổi mới và phát triển giáo dục đến giáo viên. Cung cấp thông tin về nội dung đổi mới chương trình giáo dục phổ thông đến phụ huynh và nhân dân trong địa bàn phường tạo niềm tin của xã hội.

Đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục nếu có dịch bệnh xảy ra để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của trường, ngành về việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến,... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

IV. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Công tác PCGD-XMC

Huy động trẻ 6->10 trên địa bàn ra lớp 100%, học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học 100%. Trên 95% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi, duy trì chuẩn phổ cập giáo dục - xóa mù chữ.

2. **Thư viện:** Thực hiện “Thư viện thân thiện”.

3. Chuyên môn

Năm học 2023-2024, trường Tiểu học Phú Hoà 3 phần đầu đạt được những chỉ tiêu cụ thể sau:

* Cụ thể chỉ tiêu về năng lực và phẩm chất ở các tổ lớp:

Tổ lớp	SS HS	Năng lực						Phẩm chất					
		T	%	Đ	%	CD	%	T	%	Đ	%	CD	%
1	321	198	61,7%	111	34,6%	12	3,7%	239	74,5%	82	25,5%	0	0,0%
2	312	187	59,9%	121	38,8%	4	1,3%	270	86,5%	42	13,5%	0	0,0%
3	313	191	61,0%	122	39,0%	0	0,0%	234	74,8%	79	25,2%	0	0,0%
4	302	218	72,2%	82	27,2%	2	0,7%	237	78,5%	65	21,5%	0	0,0%
5	290	211	72,8%	79	27,2%	0	0,0%	213	73,4%	77	26,6%	0	0,0%
TC	1538	1005	65,3%	515	33,5%	18	1,2%	1193	77,6%	345	22,4%	0	0,0%

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

* Cụ thể các môn học:

TS HS	Hoàn thành tốt	%	Hoàn thành	%	Chưa HT	%
1.538	742	48.2	655	42.6	17	1.1

* Đánh giá kết quả giáo dục cuối năm học của các lớp từ 1 đến 5:

Kết quả giáo dục	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	TS HS	Tỷ lệ	TS HS	Tỷ lệ	TS HS	Tỷ lệ	TS HS	Tỷ lệ	TS HS	Tỷ lệ
HTSX	198	61,7%	145	46,5%	110	35,1%	124	41,1%		
HTT	32	10%	42	13,5%	20	6,4%	90	29,8%	105	36,2%
HT	82	25,5%	122	39,1%	182	58,1%	84	27,8%	185	63,8%
CHT	9	2,8%	3	1%	1	0,3%	4	1,3%	0	0%
TỔNG	321	100%	312	100%	313	100%	302	100%	290	100%

- 100% trẻ 6 - 10 tuổi trong địa bàn của trường Phú Hòa 3 được tới trường.

- Học sinh tổ lớp 1, 2, 3, 4 HTCT lớp học: 1231/1248 (tỷ lệ 98.6%).

- Học sinh lớp 5 HTCT tiểu học: 357/357 (tỷ lệ 100%).
- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.
- 100% học sinh lớp 1 được học tiếng Anh (từ tuần 10).
- 100% học sinh học 2 buổi/ ngày.
- 100% các lớp bán trú thực hiện bữa ăn tự phục vụ và ít nhất 60% bữa ăn thực hiện theo phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng.
- Phần đầu trên 40% học sinh được khen thưởng từ cấp trường trở lên.
- Phần đầu học sinh tham gia đầy đủ và đạt thành tích cao trong các kì thi từ cấp thành phố trở lên.
- Học sinh lớp 1, 2, 3, 4 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù; ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.
- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật (nếu có), học sinh dân tộc thiểu số. Nhà trường làm tốt công tác hỗ trợ, giúp đỡ, quan tâm chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cơ nhỡ, nhiều năm liền công tác duy trì sĩ số luôn đạt 100%.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề từng tháng, huy động học sinh tham gia đầy đủ.
- Nhà trường thực hiện thực đơn bán trú theo phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng và 100% học sinh bán trú thực hiện bữa ăn tự phục vụ.
- Thực hiện mục tiêu xây dựng trường học xanh - sạch- đẹp - an toàn và chú trọng thực hiện “Nhà vệ sinh thân thiện”, “Lớp học thân thiện”, “Cổng trường em xanh - sạch - đẹp và an toàn”.

4. Phong trào

- TDTT: Hội khỏe Phù Đổng, Trò chơi dân gian, chạy Việt dã. Có giải toàn đoàn cấp thành phố, cấp tỉnh.
- Vẽ tranh có giải toàn đoàn cấp thành phố.
- Tin học trẻ không chuyên có giải toàn đoàn cấp thành phố, có học sinh vào đội tuyển giao lưu cấp tỉnh.
- Tiếng Anh IOE: có học sinh đạt giải cấp Quốc gia.

5. Công tác thi đua

90% cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến cấp thành phố; 15% đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, chiến sĩ thi đua tỉnh. Phần đầu có 6/8 tổ đạt lao

động tiên tiến cấp thành phố; đơn vị đạt “Tập thể lao động tiên tiến” UBND thành phố công nhận.

6. Đoàn thể

+ Liên đội: Đạt danh hiệu Liên đội “Vững mạnh Xuất sắc”.

+ Chi đoàn: Đạt danh hiệu Chi đoàn “Vững mạnh Xuất sắc”.

+ Chữ thập đỏ: Đạt danh hiệu “Vững mạnh Xuất sắc”.

+ Công đoàn: “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

+ Chi bộ: Đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

+ Trường: Lao động tiên tiến – UBTP khen.

V. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

+ Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc quy định tại Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (gọi chung là các môn học bắt buộc).

+ Các hoạt động củng cố để hoàn thành nội dung học tập theo mục tiêu, yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và bồi dưỡng, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

+ Các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hoá, lịch sử, truyền thống của địa phương,... (gọi chung là các hoạt động giáo dục khác).

+ Môn Tiếng Anh lớp 1 (thực hiện 2 tiết/ tuần) bắt đầu học từ tuần 10.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành

+ Thực hiện dạy học đủ tiết theo chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Quyết định 16/2006/QĐ - BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông). Thời lượng 31 tiết/tuần đối với lớp 5.

+ Giáo dục kỹ năng sống tổ chức giảng dạy kỹ năng phòng, tránh đuối nước, tai nạn thương tích vào chương trình giáo dục kỹ năng sống theo hướng dẫn của ngành. Thực hiện lồng ghép các nội dung học tập về giáo dục bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm năng lượng hiệu quả; giáo dục an toàn giao thông

trong các môn học như: Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, Lịch sử, Địa lý. Khuyến khích học sinh học học bơi, võ,...

- Thời lượng dạy học

+ Đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5: Tổ chức dạy 2 buổi/ ngày, mỗi ngày bố trí ít nhất 7 tiết đối với lớp 1, 2 và không quá 8 tiết đối với lớp 3, 4, 5; mỗi tiết không quá 35 phút; đảm bảo thực hiện 35 tiết/ tuần đối với lớp 1, 2 và đảm bảo thực hiện 40 tiết/ tuần đối với lớp 3, 4, 5. Tổ chức học 5 buổi/ tuần.

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Đính kèm phụ lục 1.1)

2. Các hoạt động tập thể theo yêu cầu người học

(Đính kèm phụ lục 1.2; 1.3)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học

Thực hiện Kế hoạch 1237/KH-PGDĐT ngày 21/8/2023 của Phòng Giáo dục và đào tạo về Kế hoạch khung thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn Thành phố Thủ Dầu Một

- Khai giảng năm học vào ngày 05/9/2023.

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 12/01/2024, tổng cộng 19 tuần (trong đó 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho kiểm tra định kỳ và các hoạt động khác).

- Sơ kết học kì I: Ngày 12/01/2024.

- Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 24/5/2024, tổng cộng 19 tuần (trong đó 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho kiểm tra định kỳ, nghỉ lễ, nghỉ Tết Âm lịch và các hoạt động khác).

- Tổ chức tổng kết năm học: Từ ngày 27/5/2024 ngày 31/5/2024.

- Xét công nhận HTCTTH trước ngày 31 tháng 6 năm 2023.

4. Nội dung và kế hoạch giáo dục

Nội dung và kế hoạch dạy học trên cơ sở dạy học đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc theo mục tiêu, yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

5. Thời gian tiết học trong ngày

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GHI CHÚ
6 giờ 45 phút	Vào học buổi sáng	
Từ 7 giờ -> 8 giờ 15 phút	Dạy – học tiết 1; 2	
Từ 8 giờ 15 phút -> 8 giờ 50 phút	Ra chơi	
Từ 8 giờ 50 phút -> 10 giờ 5 phút	Dạy – học tiết 3; 4	
10 giờ 05 phút	Lớp 1; 2; 3 không bán trú ra về Lớp 1; 2 bán trú chuẩn bị đi ăn.	
10 giờ 05 phút -> 10 giờ 40 phút	Dạy – học tiết 5	
10 giờ 40 phút	Lớp 4;5 không bán trú ra về	
11 giờ 30 phút -> 13 giờ 30 phút	Đánh răng, vệ sinh cá nhân và ngủ trưa.	
13 giờ 50 phút	Vào học buổi chiều	
14 giờ 00 phút -> 14 giờ 35 phút	Dạy – học tiết 1	
14 giờ 40 phút ⇒ 15 giờ 15 phút	Dạy – học tiết 2	
15 giờ 15 phút -> 15 giờ 45 phút	Ra chơi - Ăn xế	
15 giờ 50 phút -> 16 giờ 25 phút	Dạy – học tiết 3	
16 giờ 25 phút	Khối 1,2 ra về	
<i>Khối 3 (16h35)</i>	<i>Khối 4, 5 (16h40)</i>	

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, quản lý nội dung chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục. Chủ động tham mưu cùng địa phương, tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và chương trình giáo dục phổ thông hiện hành tại đơn vị.

- Chọn cử giáo viên cốt cán tham gia tập huấn Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; thẩm định sách giáo khoa theo sự phân công của Phòng Giáo dục. Đưa nội dung nghiên cứu khung chương trình vào các buổi sinh hoạt Tổ chuyên môn.

- Dự lớp bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên dạy lớp Một, Hai, Ba, Bốn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, chuẩn bị biên chế giáo viên dạy lớp Năm cho năm học 2024 - 2025.

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tham mưu với địa phương, ngành chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, phân công biên chế lớp, giáo viên thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và chương trình giáo dục phổ thông hiện hành năm học 2023 - 2024.

- Chủ động tham mưu với Phòng Giáo dục xây dựng đủ biên chế giáo viên, đặc biệt là giáo viên Giáo dục thể chất trong năm học 2023 - 2024.

- Tổ chức tuyên truyền, trong phụ huynh, nhân dân việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Vận động phụ huynh khắc phục những khó khăn trong việc đưa đón học sinh khi thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày đối với những học sinh không bán trú.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Đồng thời ghi nhận những khó khăn, tồn tại khi thực hiện, tham mưu với ngành, các cấp lãnh đạo giải quyết kịp thời.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, công khai, thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp, đánh giá viên chức, công tác thi đua.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Nghiên cứu Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021, các văn bản chỉ đạo của ngành và tình hình thực tế của đơn vị xây dựng kế hoạch giáo dục triển khai trong toàn đơn vị; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

- Xây dựng biên chế, chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, bố trí Tổ trưởng chuyên môn và thành lập hội đồng thi đua khen thưởng, kỉ luật, hội đồng tư vấn trong nhà trường. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định.

- Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục. Xây dựng trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

2. Phó hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch năm, học kỳ, tháng, chủ động điều chỉnh kế hoạch giáo dục thích ứng với tình hình dạy học thực tế tại đơn vị.

- Trực tiếp chỉ đạo công tác chuyên môn theo phân công của hiệu trưởng và chịu trách nhiệm về kết quả giáo dục trước hiệu trưởng nhà trường.

- Thực hiện ký duyệt hồ sơ; thao giảng, dự giờ, thanh tra sư phạm; chỉ đạo thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục; tổng hợp báo cáo theo quy định.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch năm, học kỳ, tháng, chủ động điều chỉnh kế hoạch giáo dục thích ứng với tình hình dạy học thực tế tại đơn vị.

- Quản lý và điều hành công tác chuyên môn theo phân công của hiệu trưởng và chịu trách nhiệm về kết quả giáo dục trước hiệu trưởng nhà trường.

- Thực hiện ký duyệt hồ sơ; thao giảng, dự giờ, thanh tra sư phạm; chỉ đạo thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục; tổng hợp báo cáo theo quy định.

4. Tổng phụ trách Đội

- Dựa vào kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm-giáo dục kỹ năng sống.

- Xây dựng nề nếp nhà trường, tiêu chí thi đua của Liên đội. Tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức học sinh, tổ chức các phong trào tại đơn vị.

- Phối hợp cùng Tổ chuyên môn, các bộ phận hỗ trợ kế hoạch giáo dục nhà trường.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, thực hiện đúng quy chế chuyên môn, chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của lớp mình phụ trách.

- Xây dựng nề nếp học tập, thực hiện tốt công tác phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục, thực hiện kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng học sinh.

- Hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống. Thực hiện tốt đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong nhà trường.

6. Giáo viên phụ trách các môn học

- Thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, thực hiện đúng quy chế chuyên môn, chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của môn mình phụ trách.

- Xây dựng nề nếp học tập, thực hiện tốt công tác phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục học sinh.

- Hỗ trợ các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống. Thực hiện tốt đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong nhà trường.

7. Nhân viên

- Y tế - CTĐ: Xây dựng kế hoạch y tế học đường, kế hoạch phòng chống dịch bệnh, thực hiện giám sát công tác vệ sinh, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho giáo viên và học sinh.

- Kế toán: Thực hiện thanh quyết toán sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị; thực hiện các chế độ chính sách có liên quan đến giáo viên và học sinh về công tác giáo dục.

- Thư viện-Thiết bị: Cập nhật hồ sơ theo dõi thư viện, thiết bị theo quy định. Giám sát tốt các hoạt động thư viện thiết bị. Thực hiện công tác tổng hợp báo cáo kịp thời.

- Bảo vệ - Phục vụ: Thực hiện đúng quy tắc ứng xử trong trường học, quản lý tài sản, cảnh quan sư phạm, quản lý an toàn cho giáo viên và học sinh. Thực hiện tốt công tác vệ sinh, phục vụ nước uống cho giáo viên và học sinh.

Trên đây là kế hoạch Giáo dục năm học 2023 - 2024 của trường Tiểu học Phú Hòa 3./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT TP TDM;
- Ban đại diện CMHS (phối hợp);
- BGH;
- Công đoàn cơ sở;
- Tổ trưởng chuyên môn;
- Lưu: VT.



Lê Thị Kim Thúy

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	<i>Em yêu trường em</i>	- Ngày khai trường - Vui Tết Trung thu	- Khối 1 và đại diện HS các lớp - HS toàn trường (trong ĐK cho phép)	Ngày 5/9 và 17/9	GV,HS	BGH, TPTĐ, GV, ĐoànTN
Tháng 10	<i>Chăm ngoan, học giỏi</i>	- Cuộc thi Rung chuông vàng về Luật An toàn giao thông	Toàn trường	Ngày 10/10	GV,HS	BGH, TPTĐ, GV, ĐoànTN
Tháng 11	<i>Biết ơn thầy giáo cô giáo</i>	- Hội thi văn nghệ	Toàn trường	Sáng 18/11	GV,HS	BGH, TPTĐ, GV, ĐoànTN, Hội cha mẹ HS
Tháng 12	<i>Uống nước nhớ nguồn</i>	- Nói chuyện truyền thống - Tổ chức chương trình: 1 ngày là chiến sĩ	Toàn trường	Sáng 15/12	GV,HS	BGH, TPTĐ, GV, ĐoànTN, Hội cựu chiến binh
Tháng 1, tháng 2	<i>Mừng Đảng, mừng xuân</i>	- Thi trang trí cây mai, cây đào. - Thi gói bánh chưng bánh tét. - Hội diễn văn nghệ	Toàn trường	Ngày 10/1/2023 Ngày 15/1/2023	GV,HS	BGH, TPTĐ, GV, ĐoànTN, Hội cha mẹ HS
Tháng 3	<i>Mẹ và cô giáo</i>	- Biểu diễn thời trang - Rung chuông vàng tìm hiểu về Ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3 và thành lập Đoàn 26/3	Toàn trường	Chiều 15/3/2022	GV,HS	BGH, TPTĐ, GV, Đoàn TN, Hội cha mẹ HS

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 4	Hội vui học tập	-Trò chơi học tập tiếng Anh, tiếng Việt, Toán	Toàn trường	Tổ chức trong các buổi hoạt động tập thể	GV,HS	BGH, TPTĐ, GV, ĐoànTN
Tháng 5	Bác Hồ kính yêu	-Hội thi “Chúng em kể chuyện Bác Hồ” kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5.	Toàn trường	Chiều 11/5/2022	GV,HS	BGH, TPTĐ, GV, ĐoànTN, Hội cha mẹ HS
Tháng 6	Hè vui bổ ích	-Giới thiệu tham gia các HĐ hè của xã phường	Theo các thôn	Tổ chức trong các buổi hoạt động tập thể	GV,HS	BGH, TPTĐ, GV, ĐoànTN

Phụ lục 1.3. Các hoạt động theo nhu cầu người học

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Kỹ năng sống	Rèn luyện các kỹ năng cơ bản cho học sinh thông qua các trò chơi, tương tác	Học sinh đăng kí khóa học	Vào lúc 16h ngày thứ ba hàng tuần, bắt đầu từ ngày 03/10/2023	Phòng học các lớp	
2	STEM+	Rèn luyện các kỹ năng, kiến thức cơ bản của liên môn cho học sinh thông qua các trò chơi, tương tác, trải nghiệm.	Học sinh đăng kí khóa học	Vào lúc 16h ngày thứ năm hàng tuần, bắt đầu từ ngày 03/10/2023	Phòng học các lớp	
	Tiếng Anh song ngữ ISMART	Rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc viết cho học sinh thông qua trò chơi, các hoạt động có sự giảng dạy của giáo viên nước ngoài.	Học sinh lớp ½; 1/3; ¼; 1/7.	4 tiết/ tuần. Bắt đầu học từ 05/9/2023	Phòng học ISMART	



Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK 1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	144	136	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0
5	Hoạt động trải nghiệm	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	0	0	0
6	Sinh hoạt dưới cờ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	Sinh hoạt lớp	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Tin học và công nghệ	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Giáo dục thể chất/Thể dục	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Ngoại ngữ	0	0	0	0	0	0	140	72	68	140	72	68	140	72	68
13	Khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
14	Lịch sử và Địa lý	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
15	Kĩ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	35	18	17
2. Môn học tự chọn																
1	Tiếng dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0



